

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24-7-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Phạm Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thiệm- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Th

ĐKHKT: Thôn 1, xã D huyện K, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở: Thôn 3 T, xã Qu, huyện K, Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Quang T

ĐKHKT: Thôn 1, xã D huyện K, thành phố Hải Phòng.

Nơi tạm trú: Tổ 16, phường Đ, quận H, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 25 tháng 5 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Đào Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đào Thị Th và anh Phạm Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, Hải Phòng. Quá trình chung sống đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị Th phát hiện anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và đã có con riêng. Hai bên gia đình đã khuyên giải và nghĩ đến con còn nhỏ nên chị Th đã tha thứ cho anh T. Nhưng từ đó đến nay, anh T vẫn không thay đổi, tiếp tục có quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Ngoài ra, anh T không quan tâm trách nhiệm đến con cái, không chăm lo kinh tế cho gia đình. Từ đầu tháng 6/2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm trách nhiệm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, không còn khả năng khắc phục được nên chị Th giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về nuôi con: Chị Th và anh T có 02 con chung là Phạm Quang A, sinh ngày 16/7/2007 và Phạm Thị Thu H, sinh ngày 07/12/2009. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con Phạm Thị Thu H, anh T trực tiếp nuôi con Phạm Quang A, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Hiện, chị Th sinh sống cùng với mẹ đẻ tại thôn 3 T, xã Qu, huyện K, Hải Phòng và làm nghề thu gom sắt vụn, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung: Chị Th và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 06/6/2020, bị đơn là anh Phạm Quang T trình bày: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như lời trình bày của chị Th. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi do chị Th thường xuyên về muộn, không quan tâm con cái và do anh T không phải là người mềm mỏng. Khoảng 6 đến 7 năm trước, anh T có quan hệ với người phụ nữ khác và có 01 con riêng. Hiện tại, anh T đã chấm dứt quan hệ với người phụ nữ này. Vợ chồng đã ly thân được khoảng nửa tháng, chị Th không còn quan tâm đến anh T và gia đình. Nay chị Th yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý. Nếu chị Th cương quyết ly hôn thì anh T để tùy chị Th quyết định.

Về con chung: Anh T và chị Th có 02 con chung như lời trình bày của chị Th. Nếu ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi cả hai con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Hiện anh T đang sinh sống tại địa chỉ nhà thuê ở tổ 16, phường Đ, quận H, Hải Phòng. Anh T làm nghề lái xe taxi cho hãng taxi Ng, thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận tải Du lịch Ng, thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Anh T và chị Th không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể vắng mặt tại tất cả các lần Tòa án triệu tập.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận định:

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn là anh Phạm Quang T vắng mặt, không lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Đào Thị Th và anh Phạm Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn của vợ chồng chị Th, anh T phát sinh từ năm 2010 do anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và đã có con riêng. Anh T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thương yêu, chung thủy của vợ chồng, làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần để hòa giải quan hệ vợ chồng nhưng anh T vắng mặt không lý do. Cho thấy anh T không quan tâm đến tâm tư, tình cảm của chị Th cũng như không mong muốn giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng tiếp tục chung sống hòa thuận. Việc anh T không đồng ý ly hôn chỉ làm kéo dài quan hệ hôn nhân không cần thiết. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

[4] Về nuôi con: Chị Th và anh T có 02 con chung là Phạm Quang A, sinh ngày 16/7/2007 và Phạm Thị Thu H, sinh ngày 07/12/2009. Chị Th và anh T không thống nhất được việc nuôi con. Xét chị Th và anh T đều có nghề nghiệp, thu nhập, nơi ở ổn định nên có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con như nhau. Vì vậy,

cần giao cho mỗi người nuôi một con để đảm bảo quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn của cả chị Th và anh T. Mặt khác để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý của các cháu trước mắt và lâu dài và cháu Phạm Quang A có nguyện vọng ở với anh T, cháu Phạm Thị Thu H có nguyện vọng ở với chị Th, nên căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình cần giao cháu gái Phạm Thị Thu H cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu trai Phạm Quang A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Th và anh T đều yêu cầu để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Th và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đào Thị Th và anh Phạm Quang T.

2. Về nuôi con: Giao con chung Phạm Thị Thu H, sinh ngày 07/12/2009 cho chị Đào Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Quang A, sinh ngày 16/7/2007 cho anh Phạm Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Thúy đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005676 ngày 29/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân xã D,
huyện K, Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy